**TOÁN**

**-84-**

**ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Ôn tập củng cố kiến thức kĩ năng về hình học và đo lường như :

+ Nhận dạng và gọi đúng tên hình, đường gấp khúc , 3 điểm thẳng hàng...

+Biết vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.

-Vận dụng, giải các bài toán thực tế liên quan đến hình học và đo lường

***2. Năng lực, phẩm chất***

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** KHBD**,** thước thẳng có chia vạch xăng ti mét

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  - GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “ Nhanh tay nhanh mắt” . GV sẽ trình chiếu một số đường thẳng, đường cong, gấp khúc, điểm, một số hình mà HS đã được học . Yêu cầu học sinh nhanh tay nhanh mắt trả lời. Bạn nào trả lời đúng và nhanh sẽ được bốc món quà trong hộp quà của cô.Bạn nào sai sẽ bị phạt một hình phạt  - GV nhận xét , tuyên dương cả lớp  - GV kết hợp giới thiệu vào bài : Ôn tập về hình học đo lường ( T1)  **II. THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Bài 1:**  **-** GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập a  - GV yêu cầu HS quan sát các hình vẽ trên màn hình và trong sách giáo khoa để tìm ra đâu là đường thẳng , đường gấp khúc và đường cong trong các hình trên  - GV gọi một số HS lên chia sẻ các HS còn lại quan sát nhận xét  **-** GV nhận xét **,** tuyên dương  - GV gọi HS đọc yêu cầu ý b  - HS tiếp tục quan sát hình GV trình chiếu hoặc hình trong Sgk trang 98 và nêu tên ba điểm thẳng hàng  - GV có thể hỏi vì sao đó là 3điểm thẳng hàng?  - GV chốt nội dung bài: Qua bài 1 chúng ta được ôn lại một số kiến thức về hình học như đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc, ba điểm thẳng hàng  **Bài 2:**  **-** Gọi HS đọc yêu cầu  **-** GV yêu cầu HS quan sát hình và cho biết đi từ A đến B có bao nhiêu đường gấp khúc ?  - GV cho HS hoạt động nhóm thực hành đo một đường và sau đó tính độ dài đường gấp khúc đó sau đó các nhóm thực hành vẽ luôn đoạn thẳng có độ dài 1dm và đặt tên cho đoạn thẳng  - Đại diện nhóm lên trình bày kết quả  - Lưu ý ở ý b GV cho HS nhắc lại cách vẽ độ dài đoạn thẳng có 1dm của mình  - GV nhận xét tuyên dương chốt nội dung: Qua bài tập 2 chúng ta được ôn lại cách tính độ dài đường gấp khúc, cách vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước  **III. CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV hỏi học sinh qua tiết học hôm nay em được ôn lại kiến thức gì?  - GV nhận xét đánh giá tiết học | - HS lắng nghe luật chơi  - Cả lớp tham gia trò chơi  - HS lắng nghe  - HS quan sát nhắc tên bài  - HS nêu: Chỉ ra đường thẳng, đường gấp khúc, đường cong trong hình sau  - HS quan sát  - Một số HS lên bảng và chỉ từng hình một và nêu tên  - Dự kiến kết quả: đường gấp khúc, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc , đường cong  - HS: Nêu tên ba điểm thẳng hàng tronh hình sau  - Quan sát và tìm  - Dự kiến kết quả: AMC, ANB,BPC là ba điểm thẳng hàng  - HS trả lời: Vì ba điểm nằm trên một đường thẳng  - HS đọc: Đo và tính độ dài các đường gấp khúc từ A đến B  - Vẽ đoạn thẳng có độ dài 1dm  - HS trả lời 3 đường : màu tím, vàng, xanh  - HS thực hành đo và tính  - HS trình bày  - HS trình bày: Đặt thước cho mép thước trùng với dòng kẻ, chấm điểm tại vạch 0 và vạch 10 của thước dùng bút nối điểm ở vạch 0 với điểm ở vạch 10.  - HS trả lời |

**\**Điều chỉnh sau bài dạy:***

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TOÁN**

**-85-**

**ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1****.****Kiến thức, kĩ năng:***

- Ôn tập củng cố kiến thức kĩ năng về hình học và đo lường như :

+ Nhận dạng và gọi đúng tên hình, đường gấp khúc , 3 điểm thẳng hàng...

+Biết vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.

-Vận dụng, giải các bài toán thực tế liên quan đến hình học và đo lường

***2. Năng lực, phẩm chất:***

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** KHBD**,** thước thẳng có chia vạch xăng ti mét

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  *-* GV tổ chức cho HS cả lớp hát và múa phụ hoa theo một bài hát  - GV kết hợp và giới thiệu vào bài học  **II. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Bài 3**:  - Gọi HS đọc bài toán  - GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS nhận dạng bài toán  - GV yêu cầu HS giải bài toán  - Gọi HS lên trình bày  - GV nhận xét hướng dẫn học sinh tìm câu lời giải khác cho bài: Số l sữa bình nhỏ có là:  - GV chốt nội dung: chúng ta vừa củng cố và làm giải bài toán có lời văn có đơn vị là lít  **Bài 4:**  **-** GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV cho HS chơi trò chơi sau đó yêu cầu HS nhận dạng mảnh bìa có hình gì từ đó các đội hãy lắp ghép hai mảnh bìa vào vị trí nào trong hình vuông.  **-** GV nhận xét tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng  - GV chốt: Qua bài tập 4 chúng ta vừa được ôn lại kiến thức về hình học cụ thể là hình tứ giác  **III. VẬN DỤNG**  **Bài 5:**  ***-*** GV cho HS đọc yêu cầu bài  - HS chơi trò đi chợ, được quan sát các loại hàng kèm theo cân nặng nhiệm vụ HS quan sát và phân ra loại nào nặng nhất, loại nào nhẹ nhất. Sau đó đóng vai chị Lan Và mua những loại hàng nào để có tổng 10kg.  - HS chia sẻ và nhận xét đánh giá tổng kết trò chơi  - GV chốt nội dung: Qua trò chơi của bài tập 5 các em được tìm hiểu thực hành các kiến thức về đo lường  **IV. CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  **-** GV cho HS chia sẻ về tiết hoc  - GV nhận xét đánh giá tiết học  - Dặn học sinh về nhà tìm thêm nhiều tình huống liên quan đến bài học | - HS cả lớp hát và múa theo  - HS quan sát nhắc lại tên bài  - HS đọc bài toán  - HS trả lời: Bình sứa to có 23 l sữa, bình sữa nhỏ có ít hơn bình sữa to 8 l sữa  - HS trả lời: Hỏi bình sữa nhỏ có bao nhiêu l sữa  - HS Bài toán về ít hơn  - HS làm bài  Bài giải  Bình nhỏ có số l sữa là:  23 – 8 = 15 ( l sữa)  Đáp số: 15 l sữa  - HS đọc  - HS thảo luận làm bài  - Dự kiến kết quả:  + Hai mảnh bìa là hình tứ giác  + Vị trí thích hợp là vị trí số 5 và số 8  - HS đọc  - HS làm việc sau khi xong có thể trao đổi chia sẻ kết quả  - Dự kiến kết quả: Loại hàng nhẹ nhất là thịt lợn, cà chua, đường kính trắng là 1kg  - Loại hàng nặng nhất là 8kg  - Chị Lan có thể mua : con gà 2kg và quả bí 8kg  - Qủa mít 5kg và gói bột có bông lúa 3kg và bắp cải 2kg  - HS chia sẻ |

**\**Điều chỉnh sau bài dạy:***

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................